TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:120/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bỉnh Thái; Bà Nguyễn Thị Xuyến.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023 ngày 07/6/2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Ngô Quý T**, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Khu phố VK2, phường ĐN, Thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Quý Th, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị TT, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018);

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2010, UBND thị xã Từ Sơn Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục dạy nghề hướng thiện tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 03/01/2012.

- Ngày 27/6/2013, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, ra trại ngày 03/12/2014. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171, ra trại ngày 29/4/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. *Có mặt tại phiên tòa;*

2.Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Khu phố VK2, phường ĐN, Thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Hh, sinh năm 1962 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Hn, sinh năm 1962; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Trần Thị Hu, sinh năm 1992; Con: có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021);

Nhân thân, tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999;

- Ngày 31/01/2013, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 BLHS 1999;

- Ngày 28/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 52 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Bản án này đã tổng hợp hình phạt của các bản án trên, Nguyễn Văn H phải chịu hình phạt chung là 9 năm 10 tháng tù. Ra trại ngày 27/8/2020 (Chưa xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tài phạm).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. *Có mặt tại phiên tòa;*

* *Bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999 *(vắng mặt);*

HKTT: Thôn TT, xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An;

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 *(vắng mặt);*

HKTT: Thôn DĐ, thị trấn L, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ VT, sinh năm 1995 *(vắng mặt);*

HKTT: KP. VK 3, phường ĐN, TP TS, tỉnh Bắc Ninh;

2.Anh Nguyễn TH, sinh năm 1983 *(vắng mặt);*

HKTT: Khu LX, phường ĐN, TP TS, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Ngô Quý T đều là những đối tượng không có việc làm ổn định, thường xuyên sử dụng ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân, H và T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 17/3/2023, T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất khi phát hiện xe máy của ai để sơ hở thì T đứng ở ngoài cảnh giới còn H trực tiếp vào lấy xe máy. Trước khi đi, H có mang theo một chiếc vam phá khoá xe máy bằng kim loại hình chữ "T". Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter gắn biển số giả 99H1 – 0791 chở H đi từ phường Đồng Nguyên sang khu vực xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 9 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực nhà trọ của gia đình bà Phạm Thị D, sinh năm 1974, HKTT: thôn DK, xã ND thì thấy cửa khu trọ không đóng và trong hành lang khu trọ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 37N1-207.26 của chị Nguyễn Thị N không có người trông giữ nên T dừng xe trước cửa khu trọ và vẫn để nổ máy, còn H xuống xe đi bộ vào trong hành lang khu trọ. Khi vào trong, H kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, lắp ổ khóa từ đang được đóng lại không thể sử dụng vam phá khóa đã mang sẵn trong người để phá khóa nên H dắt chiếc xe ra ngoài cửa và nói với T *"Ổ khoá đóng không mở được, đẩy đi"* rồi H ngồi lên điều khiển xe. T điều khiển xe Yamaha Jupiter ở phía sau tăng ga đồng thời dùng chân phải đạp vào bàn để chân phía sau bên phải của xe Honda để đẩy xe đi song song ra quốc lộ 1A đi về nhà anh Đỗ VT, sinh năm 1995, HKTT: Khu phố VK3, phường ĐN, TP TS, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi anh VT không có ở nhà nên T và H dắt xe vào trong sân, T gọi điện bảo *"em có con xe Wave của em muốn bán"* nhưng anh VT hẹn khi nào về xem xe mới quyết định mua. Sau đó T mở cốp xe Jupiter lấy cờ lê tháo biển số chiếc xe Jupiter và xe Honda Wave vừa trộm cắp được đưa cho H cầm rồi cả hai cùng đi về bằng xe của T. Trên đường về thì H ngồi phía sau xe đã ném 02 biển số xe và 01 vam phá khóa xuống ao dọc đường. Khi anh VT về nhà thấy chiếc xe Honda Wave để trong sân, vì tin tưởng nên chỉ nhìn qua và không kiểm tra chiếc xe, không biết xe không có chìa khóa cũng như giấy tờ bên trong, sau đó anh VT gọi điện thoại cho T đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T và H đi xe đến quán café anh VT đang làm tại khu TL, phường ĐN thì được anh VT trả cho 3.000.000 đồng. Số tiền có được T và H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng và đều sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/3/2023 chị Nguyễn Thị N đã trình báo Cơ quan Công an về việc chị bị trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 20/3/2023 Cơ quan điều tra đã triệu tập T và H đến trụ sở làm việc. Quá trình kiểm tra hành chính có thu giữ của T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu xám đen bạc không đeo BKS.

Ngày 20/3/2023 khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển kiểm soát là xe do phạm tội mà có, anh VT mới kiểm tra xe phát hiện xe không có chìa khóa, giấy tờ xe nên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho CQĐT.

Tại bản kết luận định giá số 21/TCKH-BBĐGHĐ ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tiên Du kết luận: *01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 37N1-207.26, số máy HC12E7414113, số khung 1257FY414962, tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 8.000.000 đồng*

Qua đấu tranh mở rộng, Cơ quan điều tra đã làm rõ T và H còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du cụ thể:

Khoảng 9 giờ ngày 23/2/2023, T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Jupiter, gắn biển số giả 99H1-0791 chở H từ phường Đồng Nguyên đi sang địa phận thị trấn Lim, huyện Tiên Du để xem ai có sở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ, khi đi qua cổng nhà ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1956, HKTT: thôn DĐ, thị trấn L, T và H phát hiện có 01 chiếc xe đạp điện màu đen – cam của bà Nguyễn Thị P đang dựng bên cạnh thành giếng, không có người trông giữ. Thấy vậy, H xuống xe đi bộ tiến lại chiếc xe đạp điện, còn T điều khiển xe máy đi tiến lên phía trước khoảng 10 mét, vẫn nổ máy xe và đứng cảnh giới. Khi tiến gần chiếc xe đạp điện, quan sát xung quanh không thấy người H dắt lùi chiếc xe về sau rồi quay đầu tiến đến vị trí T đang đứng cảnh giới, sau đó ngồi lên điều khiển chiếc xe đạp điện. T điều khiển xe máy đồng thời dùng chân phải đạp vào giảm sóc phía sau của xe đạp điện để đẩy xe theo hướng KCN Tiên Sơn về nhà H. Về đến nhà, T và H sử dụng chìa khóa của mình để thử mở khóa điện xe đạp điện thì mở được nên sau đó H điều khiển xe đạp điện đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn TH cầm cố được 2.500.000 đồng (H nói với TH đây là xe của H). Cùng ngày, H và T đã cùng nhau đến TP Từ Sơn, gặp một người đàn ông không quen biết mua 2.000.000 đồng tiền ma túy, chia nhau sử dụng ở bãi đất trống không rõ địa chỉ thuộc địa phận TP Từ Sơn, 500.000 đồng còn lại thì cùng nhau chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/3/2023 bà Nguyễn Thị P đã có đơn trình báo Cơ quan Công an về việc mình bị trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 29/3/2023 khi biết chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Monster M133 là xe do phạm tội mà có, anh TH đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cơ CQĐT.

Tại bản kết luận định giá số 40/TCKH-BBĐGHĐ ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tiên Du kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Monster M133, màu sơn đen-cam. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Quý T và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 17/3/2023, chị có để xe ở khu vực để xe tại khu trọ thì bị kẻ gian đột nhập vào khu trọ trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn trắng đen bạc BKS 37N1-207.26 của chị. Nguồn gốc chiếc xe trên là do anh trai chị mua vào năm 2016 với giá 21.000.000 đồng và đăng ký xe mang tên Nguyễn Tất Trường. Năm 2021, anh Trường cho chị chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Về trách nhiệm dân

sự, chị đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật;

Bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 23/02/2023, bà có điều khiển xe điện đi đến nhà ông Nguyễn Đức M là anh trai của bà ở thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du. Bà để xe ở trước cửa cổng nhà ông M và đi vào trong nhà nói chuyện được khoảng 20 phút bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe điện của bà. Nguồn gốc chiếc xe là do bà mua vào năm 2022 với giá 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự, bà đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật;

Anh Đỗ VT có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Vào sáng ngày 17/3/2023, bị cáo T có gọi điện thoại cho anh đặt vấn đề bán chiếc xe Wave cho anh. Do anh không có nhà, nên có hẹn sẽ trả lời T sau khi kiểm tra tình trạng của xe. Vào buổi trưa cùng ngày, anh VT về nhà tắm giặt có nhìn thấy chiếc xe wave để ở sân nhà anh. Do tin tưởng vì là chỗ quen biết và bị cáo T có nói là xe của bị cáo nên anh không kiểm tra tình trạng xe mà gọi điện thoại cho T hỏi bán xe giá bao nhiêu tiền thì T trả lời bán với giá 3.000.000 đồng. Anh có hẹn T đến chỗ làm của anh để nhận tiền. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe trên là tang vật do bị cáo T và H trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Nay anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với hai bị cáo.

Anh Nguyễn TH vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 11h ngày 23/2/2023, anh đang ở nhà thì H đi xe đạp điện đến nhà anh và đặt vấn đề cầm đồ chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Monster M133. Khi anh hỏi về nguồn gốc xe điện trên thì H bảo đó là xe của H. Sau khi xem qua tình trạng của xe, anh đồng ý nhận cầm đồ chiếc xe điện trên với giá 2,5 triệu. Khi được CQĐT thôn báo chiếc xe điện trên là tang vật do H và T trộm cắp, anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Anh yêu cầu H và T có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong phần phát biểu luận tội sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố bị cáo Ngô Quý T, Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Xử phạt: Ngô Quý T, Nuyễn Văn H mỗi bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2023;

3.Về xử lý vật chứng: Không

4.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585 và 589 BLDS: Bị cáo H và T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn TH số tiền 2.500.000 đồng.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa bổ sung và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên trong ngày 23/02/2023 và ngày 17/3/2023, Ngô Quý T và Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du với tổng giá trị tài sản là 13.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 23/02/2023 tại thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, T và H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Monster M133 màu đen cam đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị P trị giá 5.000.000 đồng;

- Ngày 17/3/2023 tại thôn Duệ Khánh, xã Nội Duệ, T và H lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 37N1-207.26 của chị Nguyễn Thị N trị giá 8.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò thì thấy hai bị cáo có vai trò ngang nhau khi T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Ngày 22/12/2010, UBND thị xã Từ Sơn Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục dạy nghề hướng thiện tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 24 tháng; Ngày 27/6/2013, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, ra trại ngày 03/12/2014. Ngày 25/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 171, ra trại ngày 29/4/2022. Bị cáo H là người có nhân thân xấu Ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999;

Ngày 31/01/2013, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 BLHS 1999; Ngày 28/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 52 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Bản án này đã tổng hợp hình phạt của các bản án trên, Nguyễn Văn H phải chịu hình phạt chung là 9 năm 10 tháng tù. Ra trại ngày 27/8/2020

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H đều đã có tiền án chưa được xóa án tích, 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ VT không yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền anh đã bỏ ra mua xe wave là 3.000.000 đồng; Anh Nguyễn TH yêu cầu hai bị cáo trả lại anh số tiền 2.500.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo T, H phải trả cho anh TH số tiền 2.500.000 đồng(mỗi bị cáo 1.250.000đ).

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 37N1-207.26; Ngày 27/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe đạp điện nhãn hiệu Monster M133 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX (không đeo BKS) thu giữ của Ngô Quý T. Bị cáo T và H đã sử dụng chiếc xe trên là phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được số khung, số máy nguyên thuỷ. Quá trình làm việc T khai mua của người đàn ông lạ mặt, không có giấy tờ mua bán nên đến nay vẫn chưa làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc BKS giả 99H1 – 0791, chiếc BKS 37N1-207.26 và 01 vam phá khóa hình chữ T, H đã ném xuống ao dọc đường đi, đến nay CQĐT chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Hai bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Ngô Quý T, Nguyễn Văn H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2.*Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52;Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Quý T **22** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/3/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **22** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/3/2023.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3.*Về vật chứng*: Không có

4. *Về Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585 và 589 BLDS: Buộc hai bị cáo Ngô Quý T, Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn TH số tiền 2.500.000 đồng (mỗi bị cáo 1.250.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

5.*Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6.*Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BN;
-VKSND tỉnh, huyện;
-Sở TP tỉnh BN;
-Công an huyện Tiên Du;
-Chi cục THADS huyện;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quang